

Số: 4178/QĐ-UBND

Uông Bí, ngày 22 tháng 7 năm 2015

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Báo cáo Quy hoạch vùng sản xuất hàng hóa nông nghiệp tập trung  
Thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đến năm 2015, định hướng đến năm 2020.**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội;

Căn cứ Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội;

Căn cứ Văn bản số 5980/UBND-NLN1 ngày 04/11/2013 của UBND tỉnh Quảng Ninh Về việc chủ trương quy hoạch vùng sản xuất hàng hóa nông nghiệp tập trung trên địa bàn Tỉnh đến năm 2015, định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 3337/QĐ-UBND ngày 18/7/2014 của UBND Thành phố: Phê duyệt đề cương, nhiệm vụ quy hoạch và dự toán kinh phí Lập Quy hoạch vùng sản xuất hàng hóa nông nghiệp tập trung Thành phố Uông Bí đến năm 2015, định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Công văn số: 1871/NN&PTNT-KHTC ngày 20/7/2015 của sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Ninh về việc tham gia ý kiến báo cáo qui hoạch vùng sản xuất hàng hóa nông nghiệp tập trung thành phố Uông Bí đến 2015, định hướng đến 2020.

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế Thành phố tại Tờ trình số 52/TTr-KT ngày 21/7/2015.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo “Quy hoạch vùng sản xuất hàng hóa nông nghiệp tập trung Thành phố Uông Bí đến năm 2015, định hướng đến năm 2020” với những nội dung chính như sau:

## **I. Mục tiêu qui hoạch**

### **1. Mục tiêu chung**

- Quy hoạch vùng sản xuất hàng hóa nông nghiệp tập trung thành phố Uông Bí phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế xã hội, phát triển nông nghiệp và gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố.

- Phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá, chất lượng cao; xây dựng và hình thành các vùng sản xuất hàng hóa chuyên canh quy mô lớn, bền vững.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

Đến năm 2015, định hướng đến năm 2020: Xây dựng được các nhóm sản phẩm nông nghiệp hàng hóa có lợi thế của Thành phố, theo vùng tập trung, gồm: vùng sản xuất Vải chín sớm Phương Nam; vùng sản xuất Thanh long ruột đỏ; vùng trồng hoa Mai vàng Yên tử; vùng trồng cây mơ lông; vùng trồng cây thông nhựa; vùng nuôi trồng thủy sản và vùng trồng rau an toàn.

## **II. Nội dung qui hoạch**

### **1. Quy hoạch vùng sản xuất vải chín sớm Phương Nam.**

Địa điểm tại phường Phương Nam: Giai đoạn 2014-2015 diện tích 350ha, năng suất ước đạt 35 tạ/ ha, sản lượng đạt 1050 tấn; giai đoạn 2016-2020: đầu tư thâm canh dự kiến năng suất đạt 45tạ/ha, sản lượng 1.575 tấn.

### **2. Quy hoạch vùng sản xuất thanh long ruột đỏ.**

Địa điểm tại xã Thượng Yên Công và các phường: Phương Đông, Quang Trung, Thanh Sơn, Bắc Sơn, Vàng Danh; Giai đoạn 2014-2015 diện tích phần đầu đạt 60 ha, giai đoạn 2016-2020 tăng diện tích lên 100 ha; đến năm 2015 sản lượng dự kiến đạt 576 tấn/năm; đến năm 2020 dự kiến sản lượng đạt 1.360 tấn/năm.

### **3. Quy hoạch vùng trồng Mai vàng Yên tử.**

Địa điểm tại xã Thượng Yên Công và phường Vàng Danh; Giai đoạn 2014-2015 diện tích phần đầu đạt 8,4 ha, giai đoạn 2016-2020 phần đầu tăng diện tích lên 15 ha; qui mô phát triển đến năm 2015 dự kiến đạt 25.200 cây, năm 2020 dự kiến đạt 45.000 cây.

### **4. Quy hoạch vùng trồng cây mơ lông.**

Địa điểm tại xã Thượng Yên Công; Giai đoạn 2014-2015 diện tích phần đầu đạt 5 ha, giai đoạn 2016-2020 diện tích 9 ha; năm 2015 dự kiến thu quả của những diện tích trồng trước 2013 là 2 tấn/năm, đến năm 2020 sản lượng ước đạt 17,6 tấn.

### **5. Quy hoạch vùng nuôi trồng thủy sản.**

Địa điểm phường Yên Thanh và xã Điền Công; Giai đoạn 2014-2015 diện tích phần đầu đạt 66 ha, giai đoạn 2016-2020 phần đầu tăng diện tích lên 115 ha;

Sản lượng dự kiến đến năm 2015 đạt 261 tấn/năm; dự kiến đến năm 2020 đạt 567,5 tấn/năm.

#### **6. Quy hoạch vùng trồng cây thông nhựa.**

Địa điểm tại xã Thượng Yên Công và các phường: Phương Đông, Quang Trung, Thanh Sơn, Bắc Sơn, Vàng Danh, Nam Khê; Giai đoạn 2014-2015 diện tích phân đấu đạt 3.835 ha, giai đoạn 2016-2020 phân đấu đưa diện tích lên 5.950 ha; đến năm 2015 sản lượng nhựa dự kiến đạt 242 tấn/năm; đến năm 2020 dự kiến sản lượng nhựa 260 tấn/năm.

#### **7. Quy hoạch vùng trồng rau an toàn.**

Tại phường Phương Đông và phường Phương Nam; Giai đoạn 2014-2015 diện tích 28 ha, giai đoạn 2016-2020 tăng diện tích lên 47,5 ha; sản lượng đến năm 2015 dự kiến đạt 1.800 tấn/năm, đến năm 2020 dự kiến sản lượng đạt 3.400 tấn/ năm.

### **III. Các giải pháp chủ yếu thực hiện**

#### **1. Giải pháp về sử dụng đất nông nghiệp**

- Khuyến khích tập trung đất đai thành vùng sản xuất lớn. Tạo điều kiện cho các nhà đầu tư tham gia sản xuất nông nghiệp hàng hóa.

- Xác định vùng tĩnh, vùng động của đất nông nghiệp để có kế hoạch sử dụng đất, mặt nước phát triển vùng sản xuất hàng hóa trên địa bàn.

- Ưu tiên đầu tư xây dựng các cơ sở sơ chế, bảo quản nông sản hàng hóa sau thu hoạch, đầu tư kho tàng, khu sơ chế phù hợp với quy hoạch.

#### **2. Giải pháp ứng dụng khoa học, công nghệ**

- Ứng dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất, chế biến và xử lý môi trường.

- Áp dụng các tiến bộ giống cây trồng, giống vật nuôi, thức ăn và vật tư nông nghiệp có chất lượng cao vào sản xuất.

- Tăng cường, chuyển giao kỹ thuật sơ chế và bảo quản sản phẩm sau thu hoạch, các biện pháp an toàn dịch bệnh.

#### **3. Công tác khuyến nông**

- Xây dựng các mô hình ứng dụng các kỹ thuật mới, đưa các cây con giống mới trong nhóm sản phẩm hàng hóa.

- Kiện toàn lại mạng lưới dịch vụ khuyến nông tự quản tại các cơ sở bao gồm: các hợp tác xã, câu lạc bộ nông dân, tổ hợp tác.

#### **4. Giải pháp đầu tư hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật**

- Tiếp tục đầu tư, cải tạo, nâng cấp hệ thống hạ tầng cho sản xuất hàng hóa nông nghiệp và phòng chống thiên tai.

- Phát huy mọi nguồn lực đầu tư xây dựng hệ thống điện ra các khu nuôi trồng thủy sản; đầu tư cơ sở hạ tầng theo qui hoạch.

### **5. Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực**

- Tập trung đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ từ Thành phố đến cơ sở để thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực ngành nông nghiệp.

- Đa dạng các hình thức đào tạo về kỹ thuật sản xuất nông nghiệp hàng hóa, sơ chế, bảo quản, tiêu thụ sản phẩm, quản lý kinh tế trang trại, gia trại. Tập huấn cấp chứng chỉ cho các lao động và chủ trang trại, gia trại đủ điều kiện sản xuất an toàn vệ sinh thực phẩm.

### **6. Giải pháp tổ chức sản xuất trong nông nghiệp**

- Khuyến khích phát triển hợp tác xã, tổ hợp tác, câu lạc bộ, nhóm kinh tế tự nguyện tham gia vào sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông nghiệp.

- Khuyến khích phát triển trang trại, doanh nghiệp nông nghiệp; hoàn thiện cơ chế ưu đãi, thu hút đầu tư vào sản xuất nông nghiệp.

- Thực hiện liên kết 4 nhà (Nhà nước, doanh nghiệp, nhà khoa học, người nông dân) để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh trong nông nghiệp.

### **7. Giải pháp về thị trường tiêu thụ nông sản và xúc tiến thương mại**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá thương hiệu đối với các sản phẩm nông nghiệp ở địa phương, đặc biệt là các nhóm sản phẩm hàng hóa nông nghiệp có chất lượng và giá trị kinh tế cao.

- Đa dạng hóa hệ thống thu mua và tiêu thụ sản phẩm nông lâm thủy sản thông qua hợp đồng tiêu thụ sản phẩm.

- Xây dựng cơ sở sơ chế, chế biến, bảo quản để nâng cao giá trị và chất lượng sản phẩm nông nghiệp.

### **8. Giải pháp về cơ chế chính sách**

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư vào sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp hàng hóa tập trung quy mô lớn.

- Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, công nghệ bảo quản, sơ chế và chế biến theo chính sách hiện hành của nhà nước.

- Hỗ trợ lãi suất vay vốn đầu tư theo Quyết định số 2009/QĐ-UBND ngày 13/8/2013 và Quyết định số 3025/QĐ-UBND ngày 04/11/2013 của UBND tỉnh Quảng Ninh.

- Hỗ trợ dự án vùng sản xuất hàng hóa nông nghiệp tập trung theo Quyết định số 2901/QĐ-UBND ngày 05/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc

phê duyệt chính sách khuyến khích phát triển sản xuất hàng hóa nông nghiệp tập trung trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh 2014-2016.

### **III. Nguồn vốn thực hiện**

- Vốn ngân sách Nhà nước chiếm khoảng 21,2% tổng vốn đầu tư (thông qua các hoạt động khuyến nông, phát triển kinh tế xã hội hàng năm và hỗ trợ lãi suất vay vốn theo các qui định hiện hành của Nhà nước).

- Vốn doanh nghiệp, vốn vay, vốn tự có của người sản xuất, vốn khác chiếm khoảng 78,8 % tổng vốn đầu tư.

### **IV. Danh mục các dự án ưu tiên**

- Dự án trồng thâm canh cây vải chín sớm Phương Nam.

- Dự án trồng nhân rộng cây Thanh long ruột đỏ.

- Dự án bảo tồn và phát triển cây Mai vàng Yên tử.

- Dự án phát triển vùng trồng cây mơ lông.

- Dự án phát triển vùng nuôi tôm thẻ chân trắng.

- Dự án phát triển vùng rau an toàn tại 02 phường Phương Đông, phường Phương Nam.

- Dự án đầu tư bảo vệ phát triển rừng, khoanh nuôi diện tích trồng thông để phục vụ nguyên liệu cho chương trình xây dựng thương hiệu của Tỉnh.

- Dự án phát triển nông lâm kết hợp qui mô trang trại đồi rừng, phát huy lợi thế của từng phường xã.

## **Điều 2. TỔ CHỨC THỰC HIỆN QUI HOẠCH**

UBND Thành phố giao cho các phòng, ban, đơn vị tổ chức, triển khai, thực hiện như sau:

### **1. Phòng Kinh tế:**

- Chủ trì, phối hợp với các phòng ban có liên quan tham mưu UBND Thành phố lập kế hoạch triển khai nội dung Quy hoạch; Theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Quy hoạch; Đề xuất các giải pháp, tham mưu bổ sung, điều chỉnh nội dung Quy hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế.

### **2. Phòng Tài chính - Kế hoạch:**

- Tham mưu UBND Thành phố xây dựng kế hoạch kinh phí thực hiện Quy hoạch hàng năm. Thẩm định, trình phê duyệt các chương trình, dự án ưu tiên để thực hiện quy hoạch. Bố trí cân đối vốn cho các dự án phát triển sản xuất.

- Chủ trì tham mưu xây dựng cơ chế hỗ trợ thực hiện Quy hoạch.

### **3. Các phòng ban có liên quan:**

Theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị phối hợp với Phòng Kinh tế, UBND các

xã, phường tổ chức thực hiện Quy hoạch.

**4. UBND các phường, xã:**

Lập kế hoạch, dự án đầu tư và các giải pháp để thực hiện Quy hoạch đã được phê duyệt tại địa phương. Theo dõi, quản lý thực hiện Quy hoạch.

**5. Các doanh nghiệp, Hợp tác xã, Tổ dịch vụ:**

Đầu tư, cung ứng vật tư, kỹ thuật vào các vùng sản xuất tập trung; Tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm, thực hiện ký kết hợp đồng tiêu thụ sản phẩm với người sản xuất.

**6. Các tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất:**

Thực hiện các quy định của Nhà nước về sản xuất, kinh doanh trên lĩnh vực nông nghiệp theo đúng các nội dung trong Quy hoạch.

**7. Đề nghị các tổ chức Chính trị - Xã hội:**

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố, Liên đoàn lao động Thành phố, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên Thành phố, Hội Cựu chiến binh, Hội Chữ thập đỏ... theo chức năng, nhiệm vụ của mình phối hợp với UBND Thành phố thực hiện qui hoạch; chỉ đạo các tổ chức ở cơ sở phối hợp với UBND các phường, xã tại địa phương để cùng xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện qui hoạch.

**Điều 3.** Các ông, bà: Chánh Văn phòng HĐND và UBND Thành phố; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố, Liên đoàn lao động Thành phố, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên Thành phố, Hội Cựu chiến binh, Hội Chữ thập đỏ; Trưởng các Phòng: Kinh tế, Tài chính - Kế hoạch, Tài Nguyên và Môi trường, Quản lý đô thị; Chủ tịch UBND các phường, xã; Chủ các cơ sở, trang trại, doanh nghiệp, Hợp tác xã, Tổ dịch vụ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan trên địa bàn Thành phố căn cứ Quyết định thi hành. /st

**Nơi nhận:**

- UBND Quảng Ninh (B/c)
- Sở NN và PTNT (B/c);
- Ban XD nông thôn mới (B/c);
- TT Thành ủy, HĐND Thành phố (B/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND (C/đ);
- Như điều 3 (T/h);
- Lưu VT -UB, KT.

**TM .ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Ngọc Thu**